

Số: 425/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 08 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 424/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông H, sinh năm 1989

Thường trú: 199/51 Đường 3 Tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà N, sinh năm 1989

Thường trú: 8.08 Lô G1 chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông H và bà N đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] Ông H và bà N đã thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, nợ chung và sự thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Cụ thể, ông H và bà N cùng khai không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ chung, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà N thuận tình ly hôn..
 - Về con chung: Ông H và bà N cùng khai hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.
 - Về tài sản chung: Ông H và bà N cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.
 - Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông H và bà N cùng khai hai bên không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.
2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông H và bà N mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng ông H và bà N đã nộp theo biên lai thu số [AA/2018/0035563](#) ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- UBND Phường X, Quận M (GCNKH số 40, quyền 01/2014, đăng ký ngày 18/7/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích